

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 34 – NGỮ VĂN 9

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ 1

PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

YÊU TIẾNG VIỆT (Trích)

...

*Tiếng Việt nuôi con như sữa mẹ
Nuôi con từng thớ thịt tâm hồn
Cuộc đời chỉ trở thành xương máu
Khi nói qua lời mẹ của con.*

*Thế đó em ơi lớp tuổi xanh
Yêu văn dân tộc xót tâm tình
Yêu cha ông bốn nghìn năm lẻ
Giữ nước mình lo giữ tiếng mình.*

*Tiếng nói cha ông trao các em
Giữ gìn em nhé trau dồi thêm
Nói bằng tiếng Việt đời thêm đẹp
Như máu hồng tươi trở lại tim.*

*Ai đâu chọn được quê sinh đẻ
Chọn tiếng yêu thương mới đến đời
Nhưng nếu mai sau mà sống lại
Lòng anh tiếng Việt lại đầu thai.*

(Viết năm 1960, in trong tập *Bài thơ cuộc đời* của Huy Cận)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (1,0 điểm). Ghi lại những từ ngữ khắc họa hình ảnh con người trong 4 dòng thơ đầu. Qua những từ ngữ đó, tác giả muốn khẳng định điều gì?

Câu 3 (0,5 điểm). Em hiểu thế nào về dòng thơ *Yêu văn dân tộc xót tâm tình*?

Câu 4 (1,0 điểm). Việc tác giả sử dụng phép so sánh trong câu thơ *Tiếng Việt nuôi con như sữa mẹ* mang lại hiệu quả nghệ thuật gì?

Câu 5 (1,0 điểm). Em sẽ làm những gì để thực hiện lời khuyên của nhà thơ Huy Cận gửi gắm trong hai câu thơ sau?

*Yêu cha ông bốn nghìn năm lẻ
Giữ nước mình lo giữ tiếng mình.*

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích tám dòng thơ cuối của văn bản *Yêu tiếng Việt* được trích trong phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm). Yêu tiếng Việt có phải là thể hiện tình yêu đất nước không? Vì sao em cho là như vậy?

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trả lời cho những câu hỏi trên.

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 35 – NGỮ VĂN 9

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ 2

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

MẸ

Con nhớ ngày xưa mẹ hát:

... “Hoa sen lặng lẽ dưới đầm

Hương bay dịu dàng bát ngát

Thơm tho không gian, thời gian” ...

Mẹ nghèo như đóa hoa sen

Năm tháng âm thầm lặng lẽ,

Giọt máu hòa theo dòng lệ

Hương đời mẹ ướp cho con.

Khi con thành đóa hoa thơm

Đời mẹ lắt lay chiếc bóng,

Con đi...chân trời gió lộng

Mẹ về... nắng quai chiều hôm.

Sen đã tàn sau mùa hạ

Mẹ đã lìa xa cõi đời,

Sen tàn rồi sen lại nở

Mẹ thành ngôi sao trên trời.

(Viễn Phương, *Mẹ*, dẫn theo cuốn *Nhà văn và tác phẩm trong nhà trường*, NXB Giáo dục Việt Nam, 1999, trang 37)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định nhân vật trữ tình và đối tượng trữ tình trong bài thơ.

Câu 2 (0,5 điểm). Người mẹ trong bài thơ được tác giả Viễn Phương so sánh với những hình ảnh nào?

Câu 3 (1,0 điểm). Chỉ ra và phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ nói giảm, nói tránh trong hai câu thơ:

Sen đã tàn sau mùa hạ

Mẹ đã lìa xa cõi đời,

Câu 4 (1,0 điểm). Ở khổ thơ cuối của bài, em cảm nhận được gì về tình cảm của người con trước sự ra đi vĩnh viễn của mẹ?

Câu 5 (1,0 điểm). Trong xã hội hiện đại, nhiều người con đôi khi ít thể hiện tình cảm với cha mẹ. Bài thơ *Mẹ* của Viễn Phương đã nhắc nhở chúng ta điều gì về việc bày tỏ tình yêu thương đối với cha mẹ trong cuộc sống hàng ngày?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh người mẹ trong khổ thơ thứ 2 và thứ 3 của văn bản trên.

Câu 2 (4,0 điểm). Gaspard Mermillod (một thành viên cao cấp của giáo sĩ Công giáo người Thụy sĩ) đã từng khẳng định rằng *Mẹ là người có thể thay thế bất kì ai. Nhưng không ai có thể thay thế được Mẹ.* Hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) nêu suy nghĩ của em về sự hi sinh cao cả, thầm lặng của người mẹ trong gia đình.

**HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ 1**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu	1	Thể thơ: 7 chữ	0,5
	2	<p>- Các từ ngữ khắc họa hình ảnh con người: <i>thớ thịt, tâm hồn, xương máu.</i></p> <p>- Tác giả muốn khẳng định: + Tiếng Việt không chỉ là phương tiện giao tiếp mà đã trở thành một phần không thể thiếu trong bản thể con người Việt. + Chỉ khi sử dụng tiếng mẹ đẻ, con người mới thực sự sống với đầy đủ ý nghĩa của cuộc đời, với bản sắc dân tộc riêng biệt.</p>	0,5 0,25 0,25
	3	<p>HS hiểu về dòng thơ: + Áng văn thơ tiếng Việt chứa đựng tâm tình người Việt. + Hãy yêu văn chương nước mình và biết xót thương, cảm thông cho những nỗi lòng, những cảnh ngộ bất hạnh. <i>HS có thể diễn đạt gần chạm ý vẫn cho tối đa điểm</i></p>	0,5
	4	<p>- Tác dụng của việc so sánh: + Gợi hình ảnh thơ cụ thể hơn, giúp người đọc hình dung rõ hơn về vai trò của tiếng Việt. + Diễn tả mối quan hệ của con người với tiếng Việt: Tiếng Việt nuôi dưỡng tâm hồn con người, đó là sự nuôi dưỡng bền bỉ, lâu bền, gắn bó sâu nặng, thấm tói từng thớ thịt tâm hồn. + Giúp cho chúng ta thấy rõ hơn tiếng mẹ đẻ là gốc rễ xây dựng ngôn ngữ giao tiếp của con người. + Thể hiện tình yêu, sự trân trọng, biết ơn, gắn bó của nhà thơ dành cho Tiếng Việt <i>HS có thể diễn đạt gần chạm ý vẫn cho tối đa điểm</i></p>	0,25 0,25 0,25 0,25
	5	<p>Học sinh nêu được ít nhất 2 cách để thực hiện lời khuyên của Huy Cận Chẳng hạn: - Tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật bằng tiếng Việt. - Cách bản thân sử dụng tiếng Việt trong thời hội nhập (có để tiếng nước ngoài lấn át không; có nên chêm xen tiếng Anh khi không cần thiết không...) - Tôn trọng và bảo vệ tiếng Việt khỏi sự xâm phạm và biến đổi không mong muốn từ ngôn ngữ khác - Truyền đạt và chia sẻ kiến thức về tiếng Việt cho người khác....</p>	1,0
		Đoạn văn	2,0
		<p>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn phân tích một đoạn thơ: mở đoạn giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ và nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật; thân đoạn: phân tích làm rõ được nội dung chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ; kết đoạn: khái quát tổng hợp lại</p>	0,25

II. Viết	1	b. Xác định đúng yêu cầu phân tích nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của một số yếu tố nghệ thuật trong 8 câu thơ cuối bài “Yêu tiếng Việt” của Huy Cận.	0,25
		c. Phân tích làm rõ được: - Nội dung chủ đề: ca ngợi vẻ đẹp của tiếng Việt và kêu gọi thế hệ trẻ hãy trân trọng, gìn giữ và phát huy ngôn ngữ quý báu này. - Đặc sắc nghệ thuật: từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ	1,0
		d. Chính tả, ngữ pháp: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo: thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.	0,25
		2.	Bài văn
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài: nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0,5	
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Yêu tiếng Việt là thể hiện tình yêu đất nước.	0,5	
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng đảm bảo các yêu cầu sau: * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận: - Giải thích vấn đề nghị luận. - Thể hiện quan điểm của người viết. * Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.	2,5	
	d. Chính tả, ngữ pháp: Chuẩn chính tả ngữ pháp tiếng Việt.	0,25	
	e. Sáng tạo: thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25	

ĐỀ 2

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Độc hiểu	1	- Nhân vật trữ tình: người con - Đối tượng trữ tình: người mẹ	0,5
	2	Người mẹ trong bài thơ được tác giả Viễn Phương so sánh với: - Đóa hoa sen (<i>Mẹ nghèo như đóa hoa sen</i>) - Ngôi sao (<i>Mẹ thành ngôi sao trên trời</i>)	0,5
	3	- Biện pháp tu từ nói giảm nói tránh trong câu: “ <i>Sen đã tàn sau mùa hạ/Mẹ đã lìa xa cõi đời</i> ”: là cụm từ “ <i>lìa xa cõi đời</i> ” (ý nói đến cái chết). - Tác dụng: + Làm cho cách diễn đạt trở nên nhẹ nhàng, tinh tế. + Làm giảm bớt nỗi đau buồn, thương tiếc của người con trước sự ra đi vĩnh viễn của mẹ. + Thể hiện tình cảm yêu thương, kính trọng và nỗi nhớ thương mẹ của người con.	0,25 0,75
	4	- Người con đã thể hiện nỗi đau buồn sâu sắc khi mẹ đã mất, đồng thời cũng là sự trân trọng và nỗi nhớ mẹ khôn nguôi. - Sự biết ơn, niềm kính yêu vô bờ bến dành cho mẹ- một người đã cống hiến cả đời cho con, người sẽ hiện diện mãi mãi trong trái tim con. ... <i>HS có thể có cách cảm nhận khác nhưng cần bám sát nội dung ngữ liệu.</i>	1,0
	5	- Hãy trân trọng, biết ơn cha mẹ ngay khi họ còn sống bên ta. - Thể hiện tình cảm yêu thương, kính mến cha mẹ thường xuyên trong cả suy nghĩ, lời nói, hành động mỗi ngày.... ... <i>HS có thể có cách cảm nhận khác nhưng cần bám sát nội dung ngữ liệu.</i>	1,0
II. Phân viết	1	Đoạn văn	2,0
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn phân tích một đoạn thơ: mở đoạn giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ và nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật; thân đoạn: phân tích làm rõ được nội dung chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ; kết đoạn: khái quát tổng hợp lại.	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu phân tích hình ảnh người mẹ, đặc sắc nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của một số yếu tố nghệ thuật trong khổ thơ thứ 2,3 của bài.	0,25
		c. Phân tích làm rõ được: - Nội dung chủ đề: + hình ảnh người mẹ thanh cao, giản dị và kiên cường. Mẹ hiền hòa,	1,0

	<p>tân tảo, vất vả, lam lũ, hi sinh thầm lặng vì con và gia đình. + Lòng yêu mến, kính trọng, biết ơn của con dành cho mẹ và nỗi xót xa khi con ngày một trưởng thành mà mẹ lại càng già đi. - Đặc sắc nghệ thuật: từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ,...</p>	
	d. Chính tả, ngữ pháp: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo: thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.	0,25
2	Bài văn	4,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài: nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0,5
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: sự hi sinh cao cả, thầm lặng của người mẹ trong gia đình.	0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng đảm bảo các yêu cầu sau: * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận: - Giải thích vấn đề nghị luận. - Vai trò, ý nghĩa của sự hi sinh cao cả, thầm lặng của người mẹ trong gia đình. * Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.	2,5
	d. Chính tả, ngữ pháp: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo: thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.	0,25